

Số: 35/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Sơn, ngày 12 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2024/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc: Ly hôn, con chung. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đình Văn H**, sinh năm 1992.

HKTT: Khu P, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1990.

HKTT: Khu P, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đình Văn H và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Đinh Văn H và chị Hoàng Thị T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Thành Đ, sinh ngày 27/4/2018 và cháu Đinh Đức T1, sinh ngày 17/8/2020. Hiện nay cháu Đ đang ở cùng với anh H, cháu T1 đang ở cùng với chị T. Ly hôn anh H và chị T thống nhất, thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung như sau: Anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Thành Đ. Chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Đức T1, kể từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi từng con chung thành niên. Anh H và chị T không bên nào có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh Đinh Văn H và chị Hoàng Thị T đều xác định vợ chồng không có, ly hôn anh chị đều không có đề nghị gì.

Về án phí: Anh Đinh Văn H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0004478 ngày 17/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Hoàn trả lại cho anh H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Yên Lãng;
- UBND xã Vũ Linh, huyện Yên Bình;
- Tỉnh Yên Bái.
- Lưu HS - VP.

Thẩm phán

Đào Thị Anh Ninh

